

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS - ST

Ngày: 19 - 3 - 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-TCDS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST – TCDS ngày 20 tháng 02 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-TCDS ngày 08 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lương Thị T - Sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt bà T, chị L và anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị T trình bày: Trên cơ sở có quen biết nên bà Lương

Thị T có cho chị Nguyễn Thị L vay một số tiền để làm ăn kinh tế vào ngày 30/11/2022 là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà T đã nhiều lần đòi nhưng chị L cứ hứa hẹn nhưng không trả. Nay bà Lương Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T1 phải trả lại cho bà số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu chị L phải trả lãi đối với số tiền trên là 01%/tháng kể từ tháng 03/2023 đến nay là 12 tháng, tổng số tiền lãi là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị công nhận có vay của của bà Lương Thị Thông số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) như bà T trình bày ở trên là đúng. Nay do làm ăn khó khăn không còn khả năng trả nợ chị L đề nghị xin trả dần số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho bà T trong vòng 5 năm và chị L nhất trí tính lãi số tiền đã vay là 01%/tháng kể từ tháng 03/2023 đến nay là 12 tháng, tổng số tiền lãi là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Việc vay mượn giữa chị L với bà T như thế nào anh không biết nhưng sau khi bà T đến đòi nợ anh mới biết và anh cũng đã ký vào giấy vay tiền. Nay anh xác định vợ chồng anh còn nợ bà T 100.000.000 đồng tiền vay gốc và anh có trách nhiệm cùng vợ là chị L trả cho bà Thông số tiền nợ gốc trên. Đối với số tiền lãi thì anh không nhất trí trả vì trước anh có nói với bà T anh trả dần số nợ nhưng bà T không nhất trí nên nay anh không nhất trí trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên tòa. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T: Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị Thông số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và 12.000.000 đồng tiền lãi. Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay bà Lương Thị T có đơn khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với chị Nguyễn Thị L và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Lương Thị T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định chị L có vay tiền của bà T, hai bên có viết giấy biên nhận với nhau số tiền là 100.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận lãi suất là 1%/tháng. Sau khi vay do chị L làm ăn khó khăn nên không trả được số tiền đã vay. Bà T đã nhiều lần đòi nợ chị L nhưng chị L không trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có lãi suất và không có thời hạn theo quy định tại các Điều 463, 468 và 469 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2022 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ quen biết với nhau nên chị L có vay của bà T tiền để làm ăn kinh tế, tổng số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Nay bà T khởi kiện yêu cầu chị L và anh T1 trả nợ số tiền vay nói trên, phía chị L và anh T1 cũng nhất trí nhưng do anh chị không có khả năng trả nợ lên anh chị xin trả dần cho bà T trong vòng 5 năm. Phía bà T không nhất trí với phương án trả nợ của chị L và anh T1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Bà T và chị L thống nhất lãi suất của khoản vay là 1%/tháng kể từ tháng 03/2023 đến thời điểm xét xử (tháng 03/2024) là 12 tháng, tổng số tiền lãi là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Phía anh T1 không nhất trí trả lãi vì bà T không nhất trí với phương án trả nợ dần của anh. Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu lãi suất và mức lãi suất mà bà T và chị L thống nhất là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn chị Nguyễn Thị L anh Nguyễn Văn T1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L và anh T1 phải nộp án phí là 5.600.000 đồng.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T: Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T1 phải trả cho bà Lương Thị T tổng số tiền là 112.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T1 chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương